

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào các điều: 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Bùi Duy H**, sinh năm 1994; cư trú tại: Số 267 Đường N, Phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

- **Bà Phạm Thị Tuyết L**, sinh năm 1995; cư trú tại: ấp Đ, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Bùi Duy H và bà Phạm Thị Tuyết L tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố T, tỉnh Long An vào ngày 16/9/2019, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 14 tháng 8 năm 2020, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn do không còn tình cảm với nhau, đã xác định vợ chồng không có con chung; thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Duy H và bà Phạm Thị Tuyết L tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; bà L tự nguyện chịu toàn bộ, chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004694 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- Viện KSND tp T;
- Chi cục THADS tp T;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND Phường M, thành phố T);
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ việc DS, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn